

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 198/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-12-2023

V/v “Tranh chấp về ly hôn, chia tài
sản chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Kim Liên.

Bà Phan Hoàng Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Khưu Huỳnh Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 635/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 580/2023/QĐXXST-HN ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Sơn Kim C, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 14/17a, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Địa chỉ hiện tại: Số A, khóm Thị 2, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông Mai Duy T sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: 14/17a, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NHẬN THẤY:

Theo nội dung vụ án nguyên đơn bà Lâm Sơn Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Mai Duy T do tự nguyện tìm hiểu sau đó tiến hành hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69 ngày 29 tháng 6 năm 2021. Ông bà

chung sống được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Nay yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung: Tại đơn khởi kiện và quá trình hòa giải bà C có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Tuy nhiên, đến ngày 13/11/2023 bà C có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung.

Tại Biên bản hòa giải ngày 10/11/2023 bị đơn Mai Duy T thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về quá trình tiến đến hôn nhân, đồng ý ly hôn với bà C.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hợp lệ, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn vắng mặt không lý do là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị áp dụng các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Lâm Sơn Kim C và ông Mai Duy T.

- Về con chung: không có nên đề nghị không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung: Do bà C rút đơn yêu cầu chia tài sản chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

- Về nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Căn cước công dân tên C, T; Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, chia tài sản chung, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn thành phố L, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C, ông T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Bà C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T do vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Biên bản hòa giải ngày 10/11/2023 ông T đồng ý ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án bà C có yêu cầu chia tài sản chung. Sau đó, đến ngày 13/11/2023 bà C tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu là sự tự nguyện của nguyên đơn, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận, đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.4] Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

- Bà Lâm Sơn Kim C phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông Mai Duy T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Với việc rút yêu cầu chia tài sản chung, bà C được nhận lại 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Sơn Kim C và ông Mai Duy T.

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, gồm: số tiền 65.000.000 đồng; 02 lượng vàng 24kr và 11.000.000 đồng.

4. Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

- Bà Lâm Sơn Kim C phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002500 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà Lâm Sơn Kim C được nhận lại 225.000 đồng.

- Bà Lâm Sơn Kim C được nhận lại 5.000.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002499 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

- Ông Mai Duy T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS TPLX;
- UBND xã Hội An (GCN số 69, ngày 29/6/2021);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒ

Hồ Thị Kim Liên Phan Hoàng Mai

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌ

Huỳnh Thị Thúy Hoa Trần Thanh Vân

Lê Thị Hồng Thi

